

Số: *1098*/QĐ-UBND

*Kon Tum, ngày 9 tháng 9 năm 2016*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình  
Trạm Y tế xã Kroong, thành phố Kon Tum, thuộc Dự án Chăm sóc  
sức khỏe nhân dân các tỉnh Tây Nguyên, giai đoạn II, tỉnh Kon Tum**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 1294/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 và số 1003/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Chăm sóc sức khỏe nhân dân các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn II, tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 1987/TTr-SYT ngày 04/8/2016 và ý kiến của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 81/TTr-SXD ngày 25/8/2016 (*kèm theo Thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình tại các Văn bản: Số 115/SXD-QLXD ngày 01/02/2016 và số 894/SXD-QLXD ngày 29/7/2016*),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình (*có Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình kèm theo*) với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Trạm Y tế xã Kroong, thành phố Kon Tum, thuộc Dự án Chăm sóc sức khỏe nhân dân các tỉnh Tây Nguyên, giai đoạn II, tỉnh Kon Tum.

- Loại công trình: Công trình Y tế.

- Cấp công trình: Cấp III.
- 2. Chủ đầu tư: Sở Y tế.
- 3. Địa điểm xây dựng: Xã Kroong, thành phố Kon Tum.
- 4. Đơn vị thiết kế, lập dự toán xây dựng công trình: Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng Kiến Nguyên.
- 5. Quy mô xây dựng và giải pháp thiết kế công trình:
  - a) Nhà Trạm: Diện tích xây dựng 250m<sup>2</sup>.
    - Móng trụ, giằng móng, cột, dầm, sàn, sê nô, lanh tô, ô văng bê tông cốt thép đá 10×20 Mác 200; móng tường xây đá chẻ.
    - Nền lát gạch Liên doanh Ceramic 500×500, mặt bậc cấp trát Granitô.
    - Tường xây gạch tiêu chuẩn 6 lỗ; trát vữa xi măng dày 15mm; tường trong và ngoài nhà bả matit, lăn sơn; tất cả tường mặt bên trong các phòng ốp gạch men trắng 250×400 cao 1,6m vữa xi măng Mác 75.
    - Mái lợp tôn sóng vuông dày 4zem, xà gồ thép C.
    - Cửa đi, cửa sổ bằng khung sắt, kính trắng.
    - Hệ thống điện, nước hoàn chỉnh.
  - b) Nhà phụ trợ: Diện tích xây dựng 37m<sup>2</sup>.
    - Móng xây đá chẻ, giằng móng, dầm, sê nô, giằng tường, lanh tô, ô văng đổ bê tông cốt thép.
    - Nền lát gạch Liên doanh 500×500, mặt bậc cấp trát Granitô.
    - Phòng vệ sinh, phòng bếp ốp gạch men trắng 250×400 cao 1,6m.
    - Trụ, tường xây gạch tiêu chuẩn; tường trong và ngoài nhà bả matit, lăn sơn; trần tôn, đà trần sắt hộp.
    - Mái lợp tôn sóng vuông, xà gồ thép C.
    - Cửa đi, cửa sổ bằng khung sắt, kính trắng.
    - Hệ thống điện, nước hoàn chỉnh.
  - c) Nhà để xe máy: Diện tích 37m<sup>2</sup>.  
Nền bê tông, khung thép tròn đỡ mái, mái lợp tôn, xà gồ thép hình.
  - d) Cổng - Tường rào:
    - Mặt trước: Tường rào song sắt, cổng đẩy.
    - Mặt xung quanh: Tường rào thép gai trụ bê tông cốt thép.
  - e) Giếng nước: Sâu 15m, sân giếng láng vữa xi măng; buy giếng bê tông cốt thép.
  - g) Hồ đốt rác: Thể tích 4m<sup>3</sup>, thành xây gạch 2 lỗ, trát vữa xi măng.
  - h) Sân bê tông, Vườn thuốc nam: Diện tích sân bê tông 226m<sup>2</sup>; bó vỉa xây gạch 2 lỗ; nền bê tông lót đá 40×60 Mác 50 và bê tông mặt nền đá 10×20 Mác 150, cắt roon 3×3m.

6. Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng áp dụng: Sở Xây dựng thẩm định tại các Văn bản: Số 115/SXD-QLXD ngày 01/02/2016 và số 894/SXD-QLXD ngày 29/7/2016.

7. Tổng dự toán xây dựng công trình:

Đơn vị tính: đồng.

Hạng mục chi phí	Tổng mức dự toán
Chi phí xây dựng	2.098.703.624
Chi phí quản lý dự án	36.918.105
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	85.393.833
Chi phí khác	105.475.625
Chi phí dự phòng	186.119.295
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.512.610.482</b>

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và vốn đối ứng ngân sách nhà nước.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Sở Y tế (chủ đầu tư):

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, tài liệu, giá trị trình phê duyệt và tính hiệu quả của công trình trên.

- Có trách nhiệm thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về Quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản, các nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án xây dựng và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thẩm định công trình trên.

**Điều 3.** Giám đốc: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (CVP, PVP<sub>HTKT</sub>);
- Lưu: VT, HTKT4

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Tuy**